

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 11 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Đông.

Ông Lê Văn Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Trúc là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Võ Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Quốc A**, sinh ngày 02/9/2001 tại tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn An Ph, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị em; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2023 cho đến nay. (có mặt)

2/ **Trần Hữu D**, sinh ngày 16/11/1986 tại tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: ấp T1, xã T, huyện M, tỉnh B; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Ph, sinh năm 1954 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba chị em; vợ: Đặng Thị Phương N, sinh năm 1996; con: có 01 người, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2023 cho đến nay. (có mặt)

- **Người bị hại:**

Bà Phan Thị Thùy D, sinh năm 1990. Nơi cư trú: tổ B, khu phố a, thị trấn C1, huyện C, tỉnh B. (vắng mặt có lý do)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp L, xã S, huyện G, tỉnh B.
(vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp S1, xã S, huyện G, tỉnh B. (vắng mặt)

2/ Ông Lê Minh T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B.
(có mặt)

3/ Ông Võ Thành N, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh B.
(có mặt)

4/ Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1982. Nơi cư trú: số a T, khu phố B, phường b, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt)

5/ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp H1, xã H, huyện G, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc A và Nguyễn Ngọc A có mâu thuẫn cự cãi với nhau trước đó, đến khoảng 17 giờ 00 ngày 20/02/2022, Nguyễn Ngọc A dùng cây xẻng bằng kim loại đánh nhiều cái trúng vào hai tay của Nguyễn Quốc A gây thương tích 05%. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/02/2022, Nguyễn Quốc A gọi điện thoại cho Lê Minh T và Trần Hữu D kể lại việc Nguyễn Quốc A bị Nguyễn Ngọc A đánh vào ngày 20/02/2022 và rủ T, D đi tìm Nguyễn Ngọc A để đánh trả thù, T, D đồng ý.

Sau đó, Nguyễn Quốc A gọi điện thoại cho Nguyễn Minh H thuê xe ô tô của H để đi công việc, H đồng ý. H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 71A-122.54 đến nhà Quốc A ở ấp Hưng Long, xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre chở Quốc A đến Bến phà Hưng Phong rút Triền, trước khi đi Quốc A mang theo 01 con dao tự chế để ở cốp xe ô tô của H. Sau đó, Quốc A chỉ đường cho H điều khiển xe ô tô chở Quốc A và T đến khu vực gần Bến phà Hàm Luông cũ thuộc huyện Mỏ Cày Bắc để gặp D. Quốc A, T và D vào quán cà phê gần đó uống nước cùng với Nguyễn Trọng N, Nguyễn Hữu T và Võ Thành N (N, T, N là bạn của D). D về nhà của D lấy theo 02 đoạn gỗ và 01 đoạn kim loại để trong giỏ đệm rồi bỏ vào cốp xe ô tô của H. Khi Quốc A, T và D định lên xe của H đi thì N hỏi D đi đâu, D trả lời đi công chuyện, D rủ N, N và T đi theo, N, T, N đồng ý. Cả nhóm của Quốc A đi từ huyện Mỏ Cày Bắc về xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, khi đến Cầu Bến Tre, Quốc A nói lại cho cả nhóm biết sự việc Quốc A bị Nguyễn Ngọc A đánh vào ngày 20/02/2022 và rủ cả nhóm đi tìm Ngọc A để đánh trả thù, tất cả nhóm bạn đồng ý, riêng H không biết nhóm của Quốc A đi đâu và làm gì.

Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, nhóm của Quốc A đến nhà do bà Phan Thị Thùy D đang thuê của bà Hồ Thị Ngọc L để ở và sống chung như vợ chồng với Ngọc A ở ấp Sơn Hòa, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Quốc A xuống xe và mở cốp xe ô tô lấy con dao tự chế, D và T mỗi người cầm một

đoạn gỗ, N cầm đoạn kim loại, T và N không cầm theo hung khí đi phía sau, Hoàng chạy xe ô tô đến một đoạn rồi dừng xe lại ngồi trên xe. Lúc này, Ngọc A ở trong nhà nhìn thấy nhóm của Quốc A nên lấy 02 cây xẻng bằng kim loại chạy ra cổng rào, Ngọc A dùng tay trái cầm 01 cây xẻng chống vào cổng rào để cho nhóm của Quốc A không phá được cổng rào xông vào, tay phải Ngọc A cầm cây xẻng còn lại đánh trả qua khe cổng rào ra ngoài với Quốc A, D và N, nhưng không ai bị thương tích. Thấy không thể chống cự lại nhóm của Quốc An nên Ngọc A bỏ chạy vào bên trong nhà khóa cửa lại. Do không đánh được Ngọc A, Quốc A dùng dao tự chế chém làm gãy bản lề gắn chốt khóa cổng rào, Quốc A vào trong sân nhặt gạch ống và đá có sẵn chọi vào nhà của chị D thuê làm hư hỏng phần kính và khung cửa của 03 cánh cửa chính, 01 vòm cửa chính; phần kính và khung cửa của 02 cánh cửa phụ, 01 vòm cửa phụ. Thấy Quốc A làm hư hỏng tài sản, D cũng dùng đoạn gỗ đang cầm trên tay đập bể 01 cái chậu bằng sành, 01 cái chậu bằng bê tông đặt ở trong sân nhà; đập bể 01 cái chậu bằng sành và 01 xe mô tô biển kiểm soát 71S2-6939 của bà D để ở trước cổng rào. T, N, T và N không tham gia đập phá tài sản nơi bà D thuê. Sau khi làm hư hỏng tài sản nơi bà D thuê, Quốc A, D và những người còn lại trong nhóm lên xe ô tô bỏ về.

Lúc 12 giờ 25 phút cùng ngày 21/02/2022, bà Phan Thị Thùy D đến Công an xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm tố giác việc các đối tượng đập phá làm hư hỏng tài sản nơi bà D Thuê.

Cơ quan điều tra tạm giữ đồ vật, tài sản gồm:

- Khám nghiệm hiện trường tạm giữ: 01 bản lề gắn chốt khóa cổng rào bằng kim loại; 01 mảnh vỡ của chậu bằng sành kích thích (09 x 9,5)cm; 01 mảnh vỡ của chậu bằng bê tông kích thước (9,5 x 3,5)cm; 01 mảnh vỡ của chậu bằng sành kích thích (07 x 3,2)cm; 01 cây xẻng bằng kim loại; 03 viên gạch ống màu nâu đỏ; nhiều mảnh vỡ của xe mô tô bằng nhựa; 01 mảnh vỡ cửa kính kích thước (9,5 x 7,5)cm; 01 mảnh vỡ cửa kính kích thước (14,5 x 5,8)cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Savi, số loại C125, màu sơn bạc, biển kiểm soát 71S2-6939.

- Tạm giữ của Nguyễn Quốc A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, bên trong gắn thẻ sim số 0393.345.641; 01 con dao tự chế dài 49,5cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 35,5cm, trên lưỡi dao có nhiều vết hình răng cưa.

- Tạm giữ của Trần Hữu D: 01 đoạn gỗ dài 82cm, cạnh (08 x 3,5)cm; 01 đoạn gỗ dài 78cm, cạnh (03 x 04)cm; 01 đoạn kim loại dài 80cm, cạnh (03 x 03)cm và 01 giỏ đệm có 02 quay xách, miệng giỏ rộng 60cm, đáy giỏ rộng 68cm, giỏ cao 47cm.

- Tạm giữ của Nguyễn Minh H: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại Innova, màu sơn trắng, biển kiểm soát 71A-122.54.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận về tài sản bị thiệt hại như sau:

1. Một chậu kiếng bằng sành, hình hoa văn nhiều màu, kích thước đường kính miệng chậu 0,71m, đường kính đáy chậu 0,42m, chậu cao 0,46m, chậu kiếng bị bể thiệt hại hoàn toàn, giá 3.000.000 đồng.

2. Một chậu kiểng bằng bê tông sơn màu đỏ, kích thước đường kính miệng chậu 0,9m, trên miệng chậu bị bể dài 24cm, rộng 07cm, chậu kiểng bị bể thiệt hại một phần, giá 500.000 đồng.

3. Một chậu kiểng bằng sành, hình hoa văn màu xanh, kích thước đường kính miệng chậu 0,56m, đường kính đáy chậu 0,4m, chậu cao 0,3m, chậu kiểng bị bể thiệt hại hoàn toàn, giá 200.000 đồng.

4. Một xe mô tô nhãn hiệu Savi, biển kiểm soát 71S2-6939, các bộ phận bị hư hỏng:

- Ốp nhựa trước đầu xe bị bể rời khỏi xe, chóa đèn phía trước bên phải và bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, hư hỏng không còn sử dụng được, giá 1.500.000 đồng.

- Ổ khóa xe bị gãy rời khỏi xe, hư hỏng không còn sử dụng được, giá 250.000 đồng.

- Tiền công sửa chữa 150.000 đồng.

5. Cửa chính có 04 cánh, kích thước: cao 2,58m, rộng 2,8m. Phía trên của 04 cánh có lắp khung kính bông màu trắng, loại kính thường Hải Đường, kích thước 1,27m x 0,585m, dày 04mm. Mỗi khung cửa có 02 thanh nhôm đứng hình hộp chữ nhật kích thước 02cm x 1,5cm; 06 thanh nhôm ngang hình tròn, đường kính 1,5cm loại nhôm Nguyên Khang, bị gãy vỡ, công vênh cộng với tiền công, giá 1.620.382 đồng.

6. Cửa phụ có 02 cánh, Kích thước: cao 2,54m, rộng 1,18m. Phía trên của 02 cánh có lắp khung kính bông màu trắng, loại kính thường Hải Đường, kích thước 1,275m x 0,467m, dày 04mm. Mỗi khung cửa có 02 thanh nhôm đứng hình hộp chữ nhật kích thước 02cm x 1,5cm; 06 thanh nhôm ngang hình tròn, đường kính 1,5cm loại nhôm Nguyên Khang, bị gãy vỡ, công vênh cộng với tiền công, giá 487.422 đồng.

7. Một bản lề có chốt khóa của cửa cổng rào, giá 40.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 7.747.804 đồng.

Cơ quan điều tra xử lý vật chứng như sau:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát số 71S2-6939 thuộc sở hữu của bị hại Phan Thị Thùy D, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà Dung.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 71A-122.54 thuộc sở hữu của bà Lê Thị R mẹ ruột của Nguyễn Minh H, bà R giao xe cho H chạy dịch vụ, bà R và H không biết Nguyễn Quốc A thuê xe ô tô trên để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Phan Thị Thùy D đã bỏ tiền ra khắc phục thiệt hại tài sản của bà Hồ Thị Ngọc L do các bị cáo đã gây ra, bà D yêu cầu Nguyễn Quốc A và Trần Hữu D bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại theo Kết luận định giá tài sản là 7.747.804 đồng, ngoài ra bà D không yêu cầu bồi thường gì khác, bà L cũng không yêu cầu bà D bồi thường khoản nào khác. Quốc A và D đồng ý với yêu cầu bồi thường của bà D, Quốc A và D đã liên đới bồi thường xong cho bà D, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 3.874.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSGT, ngày 17/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc A và Trần Hữu D về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc A và Trần Hữu D phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A có mức án từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng. Về hình phạt bổ sung: phạt số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo Trần Hữu D có mức án từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng. Về hình phạt bổ sung: phạt số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thuộc sở hữu của Nguyễn Quốc A, do đây là phương tiện A dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 đoạn gỗ dài 82cm, 01 đoạn gỗ dài 78cm, 01 đoạn kim loại dài 80cm, 01 giỏ đệm thuộc sở hữu của Trần Hữu D; 01 con dao tự chế dài 49.5cm, thẻ sim số 0393.345.641 của Nguyễn Quốc A. Do đây là công cụ D và A dùng vào việc phạm tội; 01 cây xẻng bằng kim loại thuộc sở hữu của Nguyễn Ngọc A, đây là công cụ Ngọc A dùng để đánh nhau vào ngày 21/02/2022 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 bản lề gắn chốt khóa cổng rào bằng kim loại; 01 mảnh vỡ của chậu bằng sành kích thích (09 x 9,5)cm; 01 mảnh vỡ của chậu bằng bê tông kích thước (9,5 x 3,5)cm; 01 mảnh vỡ của chậu bằng sành kích thích (07 x 3,2)cm; 03 viên gạch ống màu nâu đỏ; nhiều mảnh vỡ của xe mô tô bằng nhựa; 01 mảnh vỡ cửa kính kích thước (9,5 x 7,5)cm; 01 mảnh vỡ cửa kính kích thước (14,5 x 5,8)cm, thuộc sở hữu của bà Phan Thị Thùy D, do không còn giá trị sử dụng và bà D không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận các bị cáo đã liên đới bồi thường cho bị hại Phan Thị Thùy D số tiền 7.747.804 đồng theo yêu cầu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do, những người làm chứng Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Minh H vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai rõ ràng và không có yêu cầu gì khác nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nói trên theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc A thừa nhận do ngày 20/02/2022, bị cáo bị Nguyễn Ngọc A dùng cây lạng đánh gây thương tích nên ngày 21/02/2022 bị cáo Quốc A rủ bị cáo Trần Hữu D và các đối tượng Lê Minh T, Nguyễn Trọng N, Võ Thành N, Nguyễn Hữu T tìm đến nhà Ngọc A để đánh trả thù. Khi đến nhà Ngọc A những người do bị cáo Quốc A rủ đến xảy ra xô xát đánh nhau với Ngọc A, Ngọc A bỏ chạy vào nhà khóa cửa lại nên không đánh được. Do không đánh được Ngọc A nên bị cáo Quốc A có hành vi dùng dao tự chế chém gãy bản lề cửa rào, dùng đá và gạch ném bể kính làm hư hỏng khung cửa chính, cửa sảnh nhà của bà L mà Ngọc A và bà D thuê ở gây ra thiệt hại có giá trị 2.147.804 đồng, bị cáo D có hành vi dùng đoạn gỗ vuông đập bể 03 chậu kiếng và đầu xe mô tô biển kiểm soát 71S2-6939 của bà D gây ra thiệt hại có giá trị 5.600.000 đồng. Riêng N, N, T và T không tham gia cùng bị cáo Quốc A, D đập phá tài sản. Hành vi của bị cáo Quốc A và D là đồng phạm, cùng thực hiện hành vi gây ra thiệt hại về tài sản tại nhà bà L mà Ngọc A và bà D thuê ở có tổng giá trị thiệt hại là 7.747.804 đồng. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc A và Trần Hữu D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quốc A và Trần Hữu D với tội danh và điều khoản đã được viện dẫn tại Bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có đủ cơ sở nên được chấp nhận.

Các bị cáo Nguyễn Quốc A và Trần Hữu D là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, đối với hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Trong vụ

án này, các bị cáo cùng ý thức và hành động thực hiện một tội phạm nên được xem là đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn. Đối với Nguyễn Quốc A là người khởi sự, lôi kéo bị cáo D để đi đánh nhau và là nguyên nhân dẫn đến hệ lụy nói trên nên tuy thiệt hại của bị cáo gây ra là thấp hơn bị cáo D nhưng xét về tính chất, mức độ của hành vi thì bị cáo A là nặng hơn so với bị cáo D. Qua phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo sau khi căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Việc Nguyễn Ngọc A đã có hành vi “Cố ý gây thương tích” cho Nguyễn Quốc A với tỷ lệ thương tật 05%. Tuy nhiên, ngày 10/3/2023 Quốc A rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với Ngọc A, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự nói trên. Hành vi của Nguyễn Ngọc A đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Căn cứ Điều 6 và Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc A đã hết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm không ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Ngọc A được là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Quốc A, Trần Hữu D, Lê Minh T, Nguyễn Trung N, Võ Thành N và Nguyễn Hữu T có hành vi chuẩn bị hung khí để đánh nhau và đã đánh nhau với Nguyễn Ngọc A vào ngày 21/02/2022 nhưng không gây ra hậu quả thương tích cho Nguyễn Ngọc A nên không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các đối tượng đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Căn cứ Điều 6 và Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quốc A, Trần Hữu D, Lê Minh T, Nguyễn Trung N, Võ Thành N, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Ngọc A đã hết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm không ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Quốc A, D, T, N, N, T và Ngọc A được là có cơ sở.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Quốc A không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Trần Hữu D tuy không có tiền án, tiền sự nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị Công an huyện Mỏ Cày Bắc xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 47 ngày 22/8/2022 về hành vi “Đánh bạc” với số tiền phạt là 1.500.000 đồng nên bị cáo được xem là có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo A, D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại do các bị cáo gây ra; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo A có bà nội tên Nguyễn Thị A là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bác ruột tên Nguyễn Văn P là sĩ quan trọng lực lượng Công an nhân dân được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhì, ông nội tên Nguyễn Văn P và bác ruột tên Nguyễn Văn P là Liệt sĩ; bị cáo D đang có con nhỏ; Ngoài ra bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho hai bị cáo được hưởng án treo nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, giá trị tài sản mà các bị cáo gây thiệt hại cho phía bị hại không lớn, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định và bị hại có đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao hai bị cáo cho chính quyền nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cảm hóa, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm về phần hình phạt của các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thuộc sở hữu của Nguyễn Quốc A, do đây là phương tiện A dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối 01 đoạn gỗ dài 82cm, 01 đoạn gỗ dài 78cm, 01 đoạn kim loại dài 80cm, 01 giỏ đệm thuộc sở hữu của Trần Hữu D; 01 con dao tự chế dài 49.5cm, 01 thẻ sim số 0393.345.641 của Nguyễn Quốc A đây là công cụ, phương tiện D và A dùng vào việc phạm tội; 01 cây xẻng bằng kim loại thuộc sở hữu của Nguyễn Ngọc A, đây là công cụ Ngọc A dùng để đánh nhau vào ngày 21/02/2022 không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 bản lề gắn chốt khóa cổng rào bằng kim loại; 01 mảnh vỡ của chậu bằng sành kích thích (09 x 9,5)cm; 01 mảnh vỡ của chậu bằng bê tông kích thước (9,5 x 3,5)cm; 01 mảnh vỡ của chậu bằng sành kích thích (07 x 3,2)cm; 03 viên gạch ống màu nâu đỏ; nhiều mảnh vỡ của xe mô tô bằng nhựa; 01 mảnh vỡ cửa kính kích thước (9,5 x 7,5)cm; 01 mảnh vỡ cửa kính kích thước (14,5 x 5,8)cm, thuộc sở hữu của bị hại Phan Thị Thùy D không còn giá trị sử dụng và bà D không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy các đồ vật, phương tiện nói trên.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát số 71S2-6939 thuộc sở hữu của bị hại Phan Thị Thùy D, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà D là đúng quy định pháp luật.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 71A-122.54 thuộc sở hữu của bà Lê Thị R mẹ ruột của Nguyễn Minh H, bà R giao xe cho Hoàng chạy dịch vụ, bà Rét và Hoàng không biết Nguyễn Quốc A thuê xe ô tô trên để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho bà R là đúng quy định pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận các bị cáo Nguyễn Quốc A và Trần Hữu D đã liên đới bồi thường cho bị hại Phan Thị Thùy D số tiền 7.747.804 đồng theo yêu cầu. Ngoài ra bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản nào khác nên không xem xét.

[10] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Quốc A và Trần Hữu D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc A và Trần Hữu D phạm: “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1/ Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính:

Phạt: Nguyễn Quốc A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 11/8/2023.

Hình phạt bổ sung:

Phạt: Nguyễn Quốc A số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2/ Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính:

Phạt: Trần Hữu D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 11/8/2023.

Hình phạt bổ sung:

Phạt: Trần Hữu D số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc A cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và bị cáo Trần Hữu D cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Việc giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc đối với người được hưởng án treo thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

[2] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gỗ dài 82cm, 01 đoạn gỗ dài 78cm, 01 đoạn kim loại dài 80cm, 01 giỏ đệm; 01 con dao tự chế dài 49.5cm, 01 thẻ sim số 0393.345.641; 01 cây xẻng bằng kim; 01 bản lề gắn chốt khóa cổng rào bằng kim loại; 01 mảnh vỡ của chậu bằng sành kích thích (09 x 9,5)cm; 01 mảnh vỡ của chậu bằng bê tông kích thước (9,5 x 3,5)cm; 01 mảnh vỡ của chậu bằng sành kích thích (07 x 3,2)cm; 03 viên gạch ống màu nâu đỏ; nhiều mảnh vỡ của xe mô tô bằng nhựa; 01 mảnh vỡ của kính kích thước (9,5 x 7,5)cm; 01 mảnh vỡ của kính kích thước (14,5 x 5,8)cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2023 giữa Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

[3] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận các bị cáo Nguyễn Quốc A và Trần Hữu D đã liên đới bồi thường xong cho bị hại Phan Thị Thùy D số tiền 7.747.804 đồng theo yêu cầu.

[4] Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc A và Trần Hữu D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm (4b);
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (2b);
- Những người tham gia tố tụng khác (2b);
- Ủy ban nhân dân xã Hưng Phong (1b);
- Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Minh Tâm